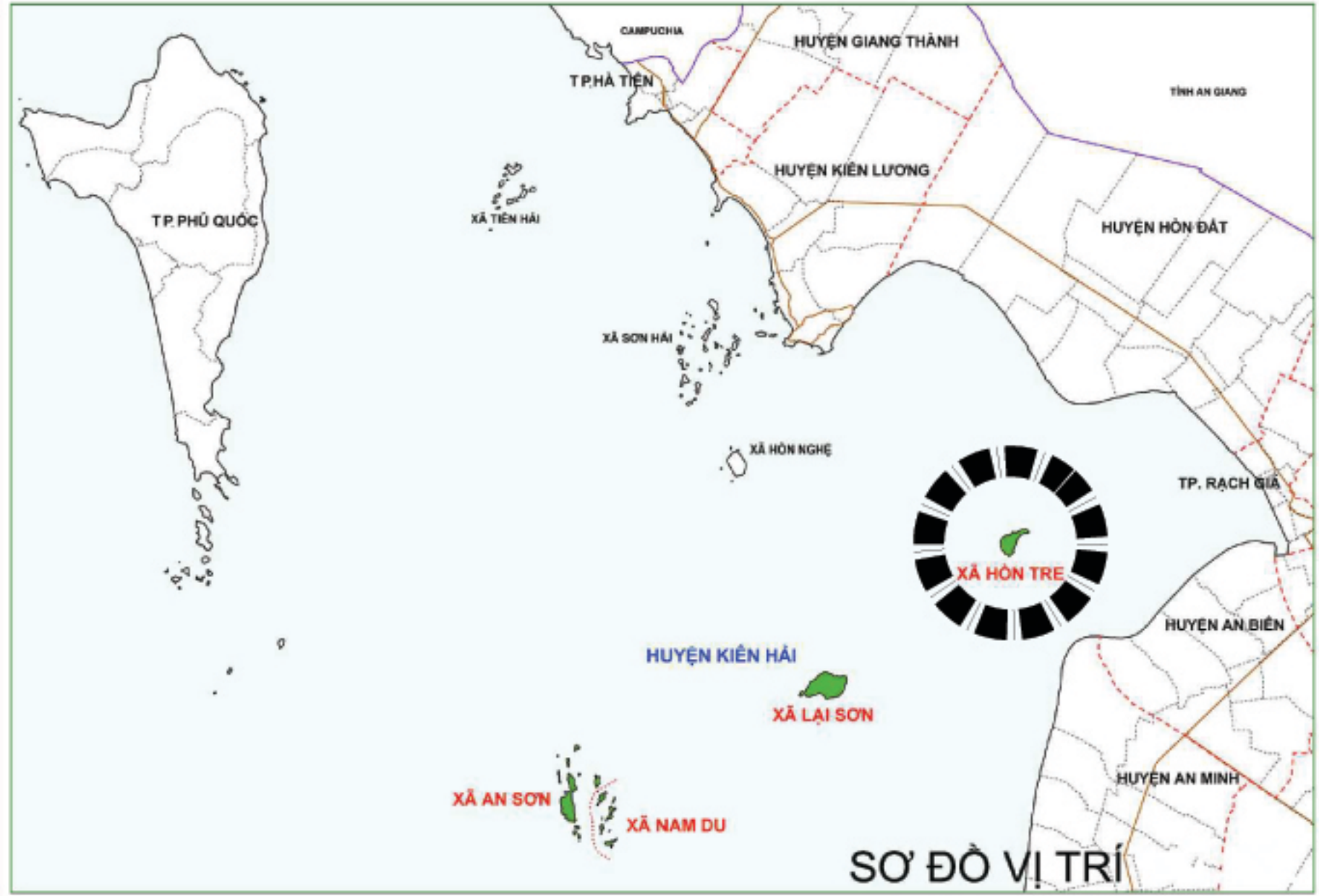


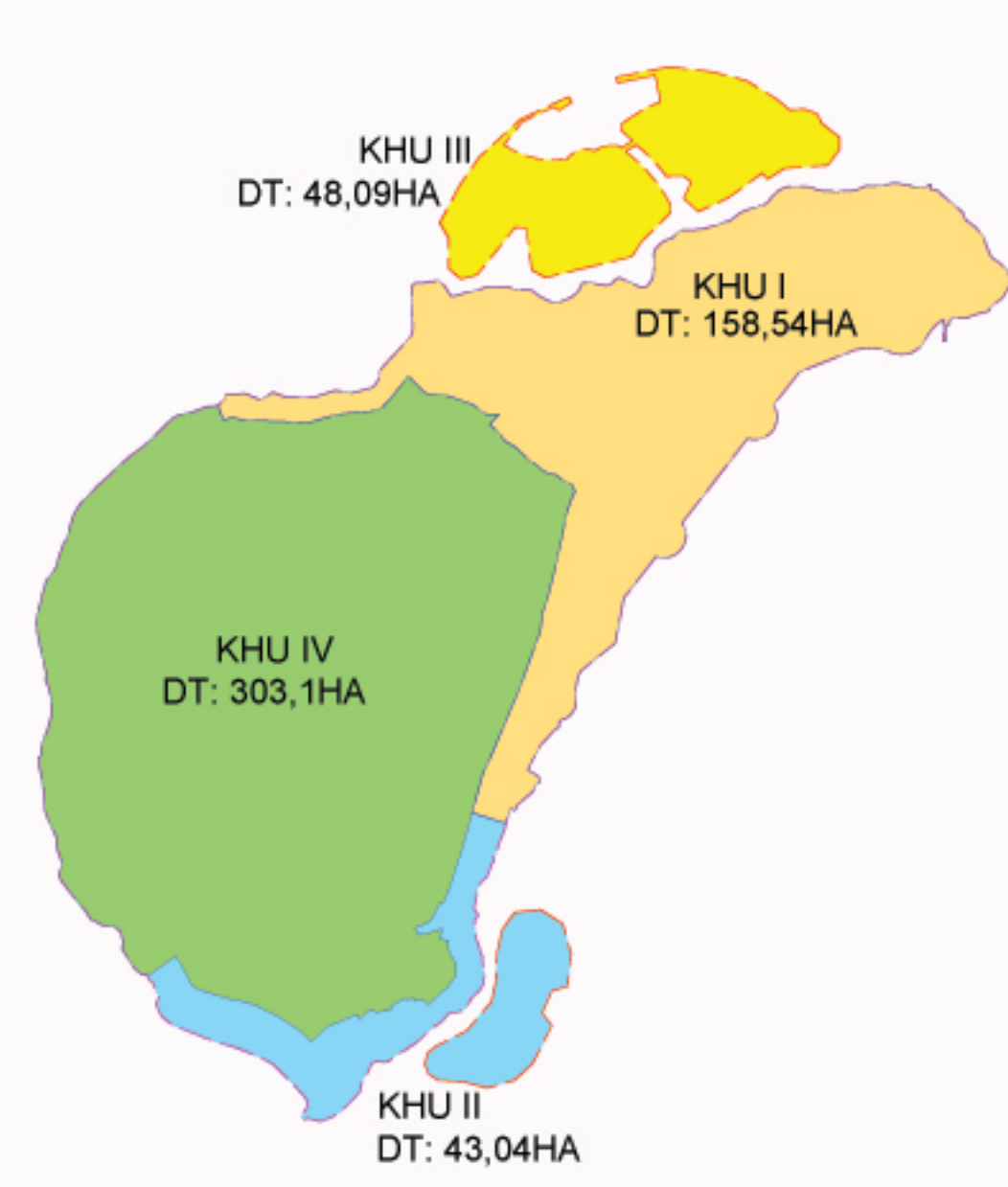
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ HÒN TRE
HUYỆN KIẾN HẢI - TỈNH KIẾN GIANG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2040



NĂM 2040:
- DIỆN TÍCH: 552,77 HA
- DÂN SỐ: 14.500-15.500 NGƯỜI

RANH QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH: 552,77 HA



SƠ ĐỒ PHÂN KHU

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT - ĐẾN NĂM 2040

A	ĐẤT XÂY DỰNG	230.56	41.71%
I	ĐẤT KHU DÂN CƯ	144.77	100%
1	Đất ở	73.74	50.94%
2	Đất xây dựng chức năng thương mại dịch vụ, hỗn hợp	11.49	7.94%
3	Đất công cộng	11.54	7.97%
4	Đất cây xanh	19.76	13.65%
5	Đất giao thông	20.68	14.28%
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	7.56	5.22%
II	ĐẤT NGOÀI KHU DÂN CƯ	85.78	
1	Đất xây dựng các chức năng khác	66.31	-
2	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	5.38	
3	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề	3.63	
4	Đất tôn giáo, danh lam di tích, đình đền	2.58	
5	Đất quốc phòng, an ninh	6.12	
6	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	1.76	
B	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	322.21	58.29%
1	Đất trồng trọt khác (cây lâu năm)	213.31	
2	Đất rừng phòng hộ	108.90	
C	ĐẤT KHÁC	-	
1	Đất kênh rạch, mặt nước chuyên dùng	-	
TỔNG		552.770	100%

BẢNG THỐNG KÊ SỬ DỤNG ĐẤT - ĐẾN NĂM 2040

A	ĐẤT XÂY DỰNG	230.56	41.71%	116.53	73.50%	40.60	94.33%	48.09	100%
I	ĐẤT KHU DÂN CƯ	144.77	100%	92.50	100%	15.01	98%	30.26	100%
1	Đất ở	73.74	50.94%	55.87	60.40%	9.72	64.79%	8.15	26.94%
-	Đất ở hiện trạng (thôn xóm)	19.57		13.81		5.76		-	
-	Đất ở mới	54.17		42.06		3.96		8.15	
2	Đất xây dựng chức năng thương mại dịch vụ, hỗn hợp	11.49	7.94%	6.11	6.61%	0.19		5.38	17.77%
3	Đất công cộng	11.54	7.97%	9.37	10.13%	0.19		1.98	6.56%
-	Đất dịch vụ công cộng (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại)	1.21		0.60				0.61	
-	Đất văn hóa	1.56		1.56					
-	Đất y tế	1.45		0.61				0.84	
-	Đất giáo dục	2.79		2.34		0.45		0.26	
-	Đất xây dựng cơ quan	4.54		4.26		0.19		0.28	
4	Đất cây xanh	19.76	13.65%	5.90	6.37%	3.51	23.37%	9.71	32.09%
-	Đất cây xanh, thể dục thể thao	6.20		2.96				2.06	
-	Đất cây xanh ven biển	13.56		2.94		2.97		7.65	
-	Mặt nước								
5	Đất giao thông	20.68	14.28%	13.27	14.34%	1.53	10.20%	4.46	14.74%
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	7.56	5.22%	1.99	2.15%	0.05		0.58	1.90%
-	Đất xử lý chất thải rắn	3.42						0.21	
-	Đất hạ tầng kỹ thuật khác (năng lượng, bưu chính, viễn thông, công trình đầu mối cấp điện, cấp nước, thoát nước)	4.14		1.99		0.05		0.37	
II	ĐẤT NGOÀI KHU DÂN CƯ	85.78		24.03		25.60		17.83	
1	Đất xây dựng các chức năng khác	66.31	-	13.96		25.02		10.77	
-	Đất du lịch (khách sạn, resort...)	42.52		12.84		20.12		6.52	
-	Đất hỗn hợp và dịch vụ du lịch, bãi tắm	23.79		1.12		4.91		4.25	
-	Đất du lịch (thuê mặt biển)								
2	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	5.38		1.39		0.56		3.42	
3	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề	3.63						3.63	
4	Đất tôn giáo, danh lam di tích, đình đền	2.58		2.55		0.01			
5	Đất quốc phòng, an ninh	6.12		6.12					
6	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	1.76							
B	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	322.21	58.29%	42.01	26.50%	2.44	5.67%	-	
1	Đất trồng trọt khác (cây lâu năm)	213.31		42.01		2.44			
2	Đất rừng phòng hộ	108.90							
C	ĐẤT KHÁC	-		-		-		-	
1	Đất kênh rạch, mặt nước chuyên dùng	-		-		-		-	
TỔNG		552.770	100%	158.54	100%	43.040	100%	48.09	100%

- KÍ HIỆU :
- ĐẤT Ở
 - ĐẤT CÔNG CỘNG
 - ĐẤT XÂY DỰNG CHỨC NĂNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, HỖN HỢP
 - ĐẤT CÂY XANH, THỂ DỤC THỂ THAO
 - ĐẤT CÂY XANH VEN BIỂN
 - ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
 - ĐẤT TÔN GIÁO, DANH LAM DI TÍCH, ĐÌNH ĐỀN
 - ĐẤT CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP, LÀNG NGHỀ
 - ĐẤT XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG KHÁC
 - ĐẤT XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
 - ĐẤT NGHĨA TRANG VÀ NGHĨA ĐỊA
 - ĐẤT HẠ TẦNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT
 - ĐẤT QUỐC PHÒNG AN NINH
 - ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
 - ĐẤT TRỒNG TRỌT KHÁC (CÂY LÂU NĂM)
 - ĐẤT KÊNH RẠCH MẶT NƯỚC CHUYÊN DỤNG
 - ĐẤT CHUA SỬ DỤNG
 - ĐẤT GIAO THÔNG
 - RANH QUY HOẠCH
 - RANH KHU VỰC LẤN BIỂN
 - RANH PHẦN KHU
 - TRƯỜNG DẠY NGHỀ
 - TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
 - TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
 - TRƯỜNG TIỂU HỌC
 - NHÀ TRẺ
 - DI TÍCH
 - TÔN GIÁO
 - CÔNG TRÌNH Y TẾ
 - TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO
 - NHÀ VĂN HÓA
 - CÔNG TRÌNH CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
 - CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ CÔNG CỘNG
 - CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
 - BẾN CẢNG
 - HỖN HỢP VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH
 - DU LỊCH (KHÁCH SẠN, RESORT ...)
 - BÃI TẮM
 - DU LỊCH (THUÊ MẶT BIỂN)

CƠ QUAN THỎA THUẬN: SỞ XÂY DỰNG KIẾN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: 2073 NGÀY 07 THÁNG 08 NĂM 2023

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN HẢI

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 915 /QĐ-UBND NGÀY 13 THÁNG 9 NĂM 2023

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: 153 /TT-PKHTTT&MT NGÀY 06 THÁNG 9 NĂM 2023

CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒN TRE

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /TT-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2023

CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ HÒN TRE - HUYỆN KIẾN HẢI - TỈNH KIẾN GIANG

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2040

BẢN VẼ: QH: TỶ LỆ: 1/5000 NGÀY HT-08-2023

THẺ HIỆN: KS. NGUYỄN PHÚ NGÂN

THIẾT KẾ: KS. NGUYỄN PHÚ NGÂN

CHỦ THƯ: KTS. ĐOÀN THANH DƯƠNG

Q.L.KY THUẬT: KS. THÁI NGUYỄN HOÀNG ĐỨC

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG THIÊN AN

GIÁM ĐỐC: NGUYỄN THÀNH THỜI

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG THIÊN AN

ĐỊA CHỈ: L6-7 ĐƯỜNG SỐ 11-KDC AN BÌNH - P. AN BÌNH - TP. R. - TG

TEL: 091.99.72.777 Email: ktdthienan@gmail.com